

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đắk Hà**

*Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH);*

*Căn cứ Kế hoạch số 2442/KH-UBND, ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Kon Tum, về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đắk Hà như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (*Chương trình*) trên địa bàn huyện.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn. Qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện phải bám sát các nội dung tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH, các quy định pháp luật liên quan, phù hợp với đặc điểm, tình hình của các xã, thị trấn; đồng thời, phân công rõ trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện

- Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo từng lĩnh vực cùng với các xã, thị trấn kiểm tra chặt chẽ, đánh giá phải thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chính xác.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

## **1. Nội dung kiểm tra, giám sát**

- Việc xây dựng hệ thống văn bản quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm, hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình, dự án thành phần.

- Tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: Huy động, sử dụng vốn thực hiện Chương trình, dự án thành phần; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc Chương trình, dự án thành phần (*giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản, nếu có*).

- Năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (*nếu có*) của các xã, thị trấn.

- Việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của các xã, thị trấn.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

## **2. Phương pháp kiểm tra, giám sát**

- Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và báo cáo của các xã, thị trấn được kiểm tra về thực hiện Chương trình và các tài liệu có liên quan khác.

- Khảo sát, kiểm tra, giám sát thực địa.

- Tham vấn cán bộ xã, thôn: Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã (*Ban quản lý cấp xã*), trưởng thôn.

- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

## **3. Các bước kiểm tra, giám sát**

### **3.1. Cấp huyện**

- Thông báo với Ban quản lý cấp xã về kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Chọn ngẫu nhiên thôn để tiến hành kiểm tra, giám sát.

- Thu thập các tài liệu liên quan.

- Tiến hành kiểm tra ở thôn và tham vấn trực tiếp với đối tượng hưởng lợi Chương trình.

### **3.2. Cấp xã**

- Ban quản lý cấp xã báo cáo tình hình thực hiện Chương trình giảm nghèo.

- Thu thập các tài liệu liên quan.

- Tham vấn các đối tượng hưởng lợi về mức độ tiếp cận, thụ hưởng Chương trình.

## **4. Trách nhiệm của các cấp**

**4.1. Cấp huyện:** Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện Kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với cấp xã, triển khai dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ban Chỉ đạo Các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả kiểm tra, giám sát.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (*nếu có*) của đơn vị được kiểm tra.

### **4.2. Cấp xã:**

Ban quản lý cấp xã là cơ quan thường trực, có trách nhiệm:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể theo dõi cho các thành viên Ban quản lý cấp xã.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ban Chỉ đạo Các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả kiểm tra, giám sát.

## **5. Thời gian kiểm tra, giám sát**

### **5.1. Cấp huyện**

- Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt; mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03 - 05 xã, thị trấn. Thực hiện hàng năm: Đợt 1 vào tháng 4 - 5; đợt 2 vào tháng 9 - 10.

- Thời gian giám sát: Không quá 01 ngày/xã, thị trấn.

### **5.2. Cấp xã**

- Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt; mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03 - 05 thôn. Thực hiện hàng năm: Đợt 1 vào tháng 3 - 4; đợt 2 vào tháng 8 - 9.

- Thời gian giám sát: Không quá 01 buổi/thôn.

### **6. Chế độ, biểu mẫu, hình thức báo cáo kiểm tra, giám sát**

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo Ban quản lý cấp xã thu thập thông tin và điền thông tin vào các biểu từ số 01 đến biểu số 15 và báo cáo kết quả giám sát (*Mẫu số 01, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH*) gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*).

- Các cơ quan, đơn vị huyện chủ trì, quản lý và thực hiện dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 tổng hợp các Biểu số 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH được phân công chủ trì, quản lý, thực hiện Chương trình gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*).

- Trong thời gian 15 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát, các đơn vị, địa phương gửi báo cáo về cơ quan thường trực Chương trình cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.

- Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả giám sát (*trước ngày 01 tháng 6 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát 6 tháng và trước ngày 15 tháng 11 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát hằng năm*) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

(*Mẫu Báo cáo kiểm tra, giám sát Chương trình 6 tháng, hằng năm thực hiện theo Mẫu số 01, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH; hình thức báo cáo: Bằng bản giấy hoặc bản điện tử*).

## **III. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ**

### **1. Nội dung đánh giá**

#### **1.1 Nội dung đánh giá hằng năm**

- Công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.

- Phương hướng, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.

### **1.2. Nội dung đánh giá giữa kỳ**

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (*nếu có*).

### **1.3. Nội dung đánh giá kết thúc giai đoạn**

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (*nếu có*).

- Bài học kinh nghiệm rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (*nếu có*).

### **1.4. Nội dung đánh giá đột xuất**

- Nội dung đánh giá đột xuất thực hiện theo quy định đối với nội dung đánh giá hàng năm của Kế hoạch này hoặc theo yêu cầu của các sở, ban, ngành (*nếu có*).

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (*nếu có*), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

## 2. Các bước đánh giá

**2.1. Thu thập thông tin, báo cáo ở cấp xã:** Ủy ban nhân dân cấp xã giao công chức Văn hóa - xã hội cấp xã làm công tác giảm nghèo giúp việc Ban quản lý cấp xã triển khai, thực hiện:

- Định kỳ thu thập thông tin, số liệu theo quy định tại các biểu từ 01 đến 15, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐT BXH (đối với các biểu từ Biểu số 04 đến 15 chỉ định kỳ thu thập ở các xã được thụ hưởng các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do cấp xã trực tiếp làm chủ đầu tư hoặc thực hiện).

- Xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi về Ban Chỉ đạo Các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) và các phòng, ban trực tiếp quản lý.

- Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

## 2.2. Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo ở cấp huyện

- Các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập thông tin theo các Biểu số 06, 07, 11, 12, 14, 15, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐT BXH (về các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do cấp huyện trực tiếp thực hiện).

- Các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp biểu mẫu báo cáo theo dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được phân công chủ trì, quản lý, thực hiện; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất (Mẫu số 02, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐT BXH) gửi về Ban Chỉ đạo Các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) và sở, ngành trực tiếp quản lý.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung thông tin, số liệu theo quy định tại các Biểu từ 01 đến 15, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐT BXH; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất (Mẫu số 02, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐT BXH) gửi Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý và thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình. Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

## 2.3. Chế độ báo cáo đánh giá

- Báo cáo đánh giá hằng năm: **Trước ngày 10/11 hằng năm**, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo đánh giá hằng năm (riêng năm 2022, báo cáo

đánh giá đầu kỳ) về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, đánh giá.

- Báo cáo đánh giá giữa kỳ: **Trước ngày 10/8/2023**, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (giai đoạn 2021-2023) về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, đánh giá.

- Báo cáo đánh giá cuối kỳ: **Trước ngày 10/8/2025**, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (giai đoạn 2021-2025) về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, đánh giá.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình (nếu có).

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) thực hiện Dự án 7 (Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình) thuộc Chương trình được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo chung kết quả kiểm tra và giám sát, đánh giá theo quy định và kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo CTMTQG giảm nghèo cấp huyện xem xét, xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

##### **2. Các cơ quan, đơn vị liên quan**

- Là cơ quan chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình MTQG giảm nghèo và các dự án, chính sách, chương trình hỗ trợ giảm nghèo thuộc kế hoạch; chỉ đạo, xây dựng biểu mẫu phù hợp với dự án, tiểu dự án, hướng dẫn UBND các xã, các cơ quan liên quan thực hiện việc kiểm tra và giám sát, đánh giá trên địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do sở, ban, ngành, đơn vị chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện theo quy định.

**3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện:**

Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách thuộc Chương trình trên địa bàn huyện theo quy định.

#### **4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để phục vụ khi Đoàn kiểm tra, giám sát lựa chọn 01 số thôn để Đoàn kiểm tra, giám sát thực tế.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra và giám sát, đánh giá theo Kế hoạch này và hướng dẫn chi tiết của các cơ quan, đơn vị huyện.

- Chỉ đạo Ban quản lý cấp xã, thị trấn thu thập thông tin và điền thông tin vào các biểu mẫu từ 01 đến biểu số 15; thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá (*Mẫu số 01, 02*) và các mẫu Biểu do các cơ quan, đơn vị huyện chủ trì, quản lý, thực hiện các dự án, chính sách, chương trình hỗ trợ giảm nghèo theo kế hoạch gửi về UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) theo định kỳ báo cáo nêu trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội*) để xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- LĐ UBND huyện (c/d);
- UBMTTQVN huyện (p/h);
- BCĐ CTMTQG giai đoạn 2021-2025;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan<sup>1</sup> (t/h);
- Các đoàn thể CT-XH huyện (p/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, PLĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thương**

<sup>1</sup> Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng HĐND-UBND (lĩnh vực y tế); Trung tâm Y tế; Trung tâm VH-TT-DL&TT; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp.